

Bản án số: 158/2025/HSST
Ngày: 04 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Cẩm Hà**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Đức Lưu**

2. Ông **Phạm Bá Xuân**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Cao Thị Thanh Huyền** - Cán bộ
Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông
Trần Thế Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội mở phiên
tòa xét xử sơ thẩm công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà
Nội vụ án hình sự thụ lý số: 127/2025/TL - HSST ngày 01/10/2025 đối với bị cáo:

Lương Đ A, sinh năm: 19xx; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: B4 BT 7 khu đô thị
V, phường V, thành phố Hà Nội (nay là B4 BT7 Khu đô thị V, phường V, thành phố
Hà Nội); Nơi ở: P301 số 41 ngõ 279 phố Đ, phường N, thành phố Hà Nội (nay là
P301 số 41 ngõ 279 Đ, phường N, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên
bố: Lương Anh T; Họ và tên mẹ: Nguyễn Kiều O; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo
bị bắt ngày: 31/12/2024; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00' ngày 31/12/2024, Tổ công tác công an phường V thực hiện
nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn. Khi đang di chuyển trên phố Đ thì phát hiện Lý Trung
T (sinh năm 20xx, Nơi cư trú: 32/101/2/5 Đ, M, N, Hà Nội) điều khiển xe máy Honda
Wave, BKS: 89E1 - xxx.xx phóng nhanh, có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác tiến
hành theo dõi. T đi đến khu vực trước nhà số 41 ngõ 279 Đ, phường N, quận B, Hà
Nội (nay là số 41 ngõ 279 Đ, phường N, thành phố Hà Nội) thì dừng lại và gọi điện,
khoảng 05 phút sau Lương Đ A đi từ trong nhà số 41 ngõ 279 Đ ra và chuẩn bị đưa
cho T 01 gói đồ thì tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, tổ
công tác phát hiện thu giữ của Đ A 03 gói nilon đựng thức ăn chó mèo bên trong mỗi
gói có 01 gói nilon màu trắng có vạch đỏ trên đầu chứa thảo mộc khô. Đ A khai nhận

là ma túy Cần sa chuẩn bị đưa cho tài xế xe ôm công nghệ để mang đi giao cho khách. Ngoài ra, Đ A khai nhận còn cất giấu ma túy Cần sa tại chỗ ở P301 nhà số 41 ngõ 279 Đ. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ 02 hộp nhựa màu trắng chứa thảo mộc khô, 01 gói nilon màu vàng nhãn tên Trà xanh tân cương có chứa thảo mộc khô, 05 gói nilon màu trắng có chứa thảo mộc khô, 01 máy hàn nhiệt màu trắng, 01 cân tiêu ly điện tử, 01 hộp sắt hình trụ là cối xay thảo mộc, 01 gói thức ăn chó mèo, 01 gói nilon đựng các gói nilon nhỏ. Kiểm tra Lý Trung T (tài xế xe ôm công nghệ) không phát hiện gì, xác nhận trên ứng dụng Be có 02 đơn hàng nhận từ số 41 ngõ 279 Đ đi 136 T và Khu đô thị T. Tổ công tác đã đưa Đ A cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Qua xét nghiệm nhanh, Lương Đ A dương tính với ma túy Cần Sa.

Ngoài ma túy, Cơ quan điều tra thu giữ của Đ A: 01 ĐTĐĐ nhãn hiệu Galaxy ZFlip 3 màu tím (IMEI: 351782460888298, Sim: 0565.71x.xx).

Bản kết luận giám định số 337/KL-KTHS ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

“- Thảo mộc khô bên trong 03 túi nilon màu trắng có vạch đỏ trên đầu đều là Cần sa, tổng khối lượng 12,240 gam;

- Thảo mộc khô bên trong 02 hộp nhựa màu trắng đều là Cần sa, tổng khối lượng 531,93 gam;

- Thảo mộc khô bên trong 05 gói nilon đều là Cần sa, tổng khối lượng 39,410 gam;

- Thảo mộc khô bên trong 01 gói nilon màu vàng in chữ trà xanh tân cương là Cần sa, khối lượng 333,70 gam

- 01 cân điện tử màu trắng và 01 hộp sắt hình trụ đều có dính Cần sa”

Tại Cơ quan điều tra, Lương Đ A khai: Do không có việc làm ổn định nên Đ A nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Thông qua mạng xã hội Telegram, Đ A biết người sử dụng tài khoản tên “BigMan” bán ma túy cần sa và muốn tuyển cộng tác viên. Qua thỏa thuận, người này gửi ma túy cho Đ A, khi nào có khách mua ma túy thì người này sẽ nhắn tin cho Đ A số điện thoại và địa chỉ của người mua, với mỗi đơn hàng thành công thì “BigMan” trả cho Đ A từ 60.000 đến 70.000 đồng. Khoảng đầu tháng 12/2024, “BigMan” đặt người giao ma túy cần sa đến cho Đ A, bảo Đ A chờ tin nhắn của “BigMan” để chia ma túy theo đơn rồi đóng gói gửi ship đi cho khách. Mỗi ngày “BigMan” nhắn tin cho Đ A chia ma túy giao cho khách mua trung bình khoảng 10 đơn (nhưng không nhớ số điện thoại và địa chỉ giao ma túy). Khoảng 15h ngày 31/12/2024, “BigMan” nhắn tin bảo Đ A giao 10 gam Cần sa đến địa chỉ 136 T, T, Hà Nội cho người sử dụng số điện thoại 0333.563.xxx. Sau đó, Đ A cầm ma túy đóng vào 03 túi nilon cho vào 03 túi thức ăn chó mèo rồi đặt ship trên ứng dụng “Be” để giao đến 136 T, ngoài ra Đ A đặt ship thêm 01 đơn hàng giao thức ăn chó mèo cho chị Đặng Hằng N (bạn gái Đ A). Khi người ship hàng đến, Đ A mang ma túy xuống và chuẩn bị đưa thì bị cơ quan Công an bắt quả tang. Đối với người đưa ma túy cho Đ A sử dụng tài khoản “BigMan”, Đ A chưa từng gặp, không biết nhân thân lai lịch và không biết thông tin số điện thoại, tài khoản ngân hàng của “BigMan”.

Tại Cơ quan điều tra, anh Lý Trung T trình bày: Khoảng 16 giờ 07 phút ngày 31/12/2024, qua phần mềm ứng dụng của hãng Be, anh T nhận được đơn đặt giao hàng tới 02 địa chỉ (gồm: số 136 T và Khu đô thị T), địa điểm nhận đơn là tại địa chỉ số 421 ngõ 279 Đ. Sau đó, anh T đến địa điểm nhận hàng rồi liên hệ vào số điện thoại 0565713xxx của Đ A. Khoảng 02 phút sau, Đ A đi xuống mang theo 03 túi thức ăn chó mèo để anh T giao đến địa chỉ số 136 T, Khi anh T chưa kịp nhận túi hàng từ Đ A thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện trong túi hàng có chứa ma túy như đã nêu trên. Ngoài ra anh T khai ngày 31/12/2024 là lần đầu tiên anh T nhận đơn hàng từ Đ A để đi giao cho khách, anh T không biết đơn hàng nhận ship là ma túy. Do đó, cơ quan CSĐT - Công an TP Hà Nội không xử lý.

Tại cơ quan điều tra, chị Đặng Hằng N (sinh năm: 20xx, HKTT: Tổ 4, khu 1B C, C, Quảng Ninh) trình bày: Chị N và Đ A có mối quan hệ tình cảm từ năm 2018. Chị Nga thuê nhà ở tại chung cư HH02D - Khu đô thị T và chị N xác nhận ngày 31/12/2024 có bảo Đ A ship thức ăn chó mèo đến chung cư HH02D - Khu đô thị T cho chị N (do chị N có nuôi mèo), chị N dùng số điện thoại 0825718xxx để nhận hàng. Tuy nhiên trong ngày 31/12/2024, chị N chưa nhận được túi thức ăn dành cho chó mèo. Đối với số điện thoại 0825718xxx, chị N khai mua ở cửa hàng điện thoại, không đăng ký chính chủ và hiện tại chị N không còn sử dụng số điện thoại trên nữa.

Kết quả xác minh đối tượng mua ma túy tại địa chỉ số 136 T, sử dụng số điện thoại 0333.563.xxx là Bùi Hoàng V (sinh năm: 20xx; HKTT: số 77 V, phường V, H, Hà Nội), V khai khoảng 14h37 ngày 31/12/2024, qua ứng dụng Telegram trên điện thoại, V liên hệ mua ma túy cần sa thông qua tài khoản “Kênh Ông”, V đặt mua 10 gam cần sa tên là “Kush nhập” với giá 1.550.000 đồng. Hình thức thanh toán, Việt chuyển khoản từ tài khoản 676188999xxx mở tại ngân hàng Techcombank của Việt tới tài khoản 516423428xxx mang tên Đo Thu P mở tại ngân hàng MBbank. Sau khi chuyển tiền, V chụp giao dịch rồi gửi cho “Kênh Ông” rồi thỏa thuận giao nhận ma túy tại số 136 T. Tuy nhiên, V chưa nhận được ma túy thì hành vi mua ma túy để sử dụng bị phát hiện. Ngoài ra, V còn khai nhận ngày 21/12/2024, V đặt mua của “Kênh Ông” 10 gam cần sa tên là “Kush nhập” với giá 1.900.000 đồng. Hình thức thanh toán, V chuyển khoản từ tài khoản 1903716430xxxx mở tại ngân hàng Techcombank mang tên Đo Quốc H (H là bạn của V) tới tài khoản 1903854927xxxx mang tên La Van H mở tại ngân hàng Techcombank (tài khoản này do “Kênh Ông” cung cấp). Sau khi chuyển tiền, V chụp giao dịch rồi gửi cho “Kênh Ông” rồi thỏa thuận giao nhận ma túy tại số 136 T, tên người nhận là Q, số điện thoại 097333xxxx. Lần giao dịch này, V đã nhận được ma túy và đã sử dụng hết cho bản thân. Đối với người bán ma túy sử dụng tài khoản “Kênh ông”, V chưa từng gặp và không biết nhân thân lai lịch, thanh toán qua tài khoản ngân hàng. Đối với việc nhờ Đỗ Đ H chuyển khoản tiền mua cần sa, V khai chỉ nhờ H chuyển khoản vì V không có tiền trong tài khoản. Khi nhờ H, V không nói cho H biết nội dung chuyển tiền là để mua cần sa. Ngay sau khi H chuyển khoản, V đã thanh toán tiền mặt lại cho H. Đối với người tên Q, V khai là V lấy tên là Q để không bị lộ thông tin cá nhân. Đối với số điện thoại 097333xxxx, V khai là mua ở cửa hàng điện thoại, không đăng ký chính chủ và hiện không còn dùng nữa.

Căn cứ kết quả xét nghiệm, V dương tính với ma túy cần sa. Xét hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V xảy ra vào trước ngày luật mới có hiệu lực (01/7/2025). Vì vậy, phòng PC04-CATP.Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Hoàng V về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ.

Xác minh chủ tài khoản 1903854927xxxx mang tên La Van H mở tại ngân hàng Techcombank, kết quả chủ tài khoản là Lã Văn H (sinh năm: 19xx, địa chỉ: V, T, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, anh H khai không dùng tài khoản trên vì ngay sau khi mở tài khoản, anh H đã bán lại tài khoản trên với giá 500.000 đồng cho một đối tượng không quen biết giao dịch trên mạng Telegram (anh H không nhớ số điện thoại và tên tài khoản). Xác minh tài khoản 516423428xxx mang tên Đo Thu P mở tại ngân hàng MBbank, kết quả chủ tài khoản là Đỗ Thu P (sinh năm 19xx, địa chỉ: A, P, P, An Giang). Tại cơ quan điều tra, chị P khai không làm thủ tục mở tài khoản và không sử dụng tài khoản trên. Cả chị P và anh H đều không quen biết, không giao dịch với Lương Đ A.

Xác minh số điện thoại 033356xxxx (do Bùi Hoàng V sử dụng), kết quả chủ đăng kí đối với thuê bao trên là Nguyễn Trọng K (sinh năm: 19xx; HKTT: số 1 T, phường T, H, HN). Tại cơ quan điều tra, anh K khai không thuê bao và không sử dụng số điện thoại trên.

Xác minh số điện thoại 097333xxxx (V khai là nhờ Q nhận giúp ma túy), kết quả chủ đăng kí đối với thuê bao trên là Ngô Thị H (sinh năm: 19xx; HKTT: số 14 ngõ 42 T, T, T, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, chị H khai không thuê bao và không sử dụng số điện thoại trên.

Xác minh số điện thoại 0565713xxx do Lương Đ A sử dụng, kết quả chủ đăng kí đối với thuê bao trên là Đỗ Thị T (sinh năm: 19xx; HKTT: Phường T, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh). Tại cơ quan điều tra, bà T khai không thuê bao và không sử dụng số điện thoại trên.

Ngày 30/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 1070 đề nghị truy tố Lương Đ A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 26/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã ban hành Cáo trạng số 111 truy tố Lương Đ A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 21/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 1 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với Lương Đ A. Tại phiên tòa, Lương Đ A thay đổi lời khai, qua đó chỉ xác nhận ngày 31/12/2025 là lần đầu tiên bán ma túy. Tuy nhiên, khi hội đồng xét xử công bố lời khai của Lương Đ A trong quá trình điều tra thì Đ A xác nhận tất cả các biên bản hỏi cung đều đã được đọc lại, xác nhận đúng và không bị ai ép cung hay đánh đập. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 1 đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 15 yêu cầu đấu tranh làm rõ các lần phạm tội của Lương Đ A để xác định Đ A có phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy hai lần trở lên không.

Ngày 05/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 08 và chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra bổ sung Lương Đ A khai nhận: Qua mạng xã hội Telegram, Đ A thấy “BigMan” đăng thông tin tuyển cộng tác viên bán ma túy cần sa nên Đ A liên hệ và thỏa thuận. Theo đó, “BigMan” sẽ chuyển ma túy cho Đ A, khi nào có khách thì “BigMan” sẽ nhắn thông tin địa chỉ nhận hàng, số điện thoại người nhận và số lượng ma túy cho Đ A, với mỗi đơn hàng thành công Đ A sẽ được trả tiền công từ 60.000 đồng - 70.000 đồng. Đầu tháng 12/2024, “BigMan” nhắn tin báo sẽ chuyển cho Đ A 01kg ma túy cần sa, sau đó có người đàn ông mặc áo Grab đến địa chỉ ngõ 279 Đ và đưa cho Đ A 01 hộp catton. Đ A mang thùng catton lên phòng 301 số nhà 41 ngõ 279 Đ kiểm tra và cân lại thì thấy số cần sa mà người đàn ông chuyển đến chỉ gần 01kg ma túy cần sa (Đ A không nhớ rõ trọng lượng cụ thể). Sau đó Đ A chờ tin nhắn của “BigMan”, có một lần (không nhớ ngày, giờ cụ thể) “BigMan” nhắn tin cho Đ A thông tin để Đ A giao ma túy nhưng sau đó “BigMan” báo hủy đơn do đã có người khác đi giao. Đến ngày 31/12/2024, “BigMan” nhắn thông tin để Đ A đặt ship giao ma túy tại địa chỉ 136 T. Đây là lần đầu tiên Đ A đặt ship giao ma túy, ngoài ra chưa có lần nào khác. Đ A chỉ sử dụng 01 tài khoản ngân hàng số 1903619808xxxx mở tại ngân hàng Techcombank, Đ A đã cung cấp tài khoản này cho “BigMan” nhưng “BigMan” chưa chuyển khoản cho Đ A lần nào.

Căn cứ vào kết quả điều tra cùng chứng cứ và tài liệu đã được cơ quan điều tra thu thập xác minh thấy: Ngoài lời khai ban đầu của Lương Đ A về việc giúp sức cho “BigMan” mua bán cần sa nhiều lần thì cơ quan điều tra không thu thập thêm được tài liệu chứng cứ nào khác. Điều đó được thể hiện qua việc cơ quan điều tra không xác định được người sử dụng mạng Telegram tên “BigMan” và “Kểnh Ông”; không thu thập được tin nhắn trao đổi thỏa thuận mua bán ma túy giữa người sử dụng tài khoản Telegram tên “BigMan” với Lương Đ A, tài khoản Telegram tên “Kểnh Ông” với Lương Đ A; không có tin nhắn hay điện thoại giữa Lương Đ A và Bùi Hoàng V; không thu thập được tin nhắn hay lịch sử điện thoại giữa Lương Đ A với số điện thoại 097333xxxx. Kết quả in sao kê tài khoản ngân hàng Techcombank số 1903854927xxxx mang tên La Van H, tài khoản ngân hàng MBBank số 51642342xxxx mang tên Do Thu P và tài khoản ngân hàng Techcombank số 1903619808xxxx mang tên Lương Đ A xác định không phát sinh giao dịch chuyển tiền qua lại. Đối với lời khai của Bùi Hoàng V về việc đã mua Cần sa của “Kểnh Ông” 02 lần vào các ngày 21/12/2024 và ngày 31/12/2024 thấy, ngoài lời khai thì V chỉ cung cấp được 02 mã chuyển khoản vào các tài khoản La Van H và Do Thu P. Tuy nhiên trong giao dịch không ghi nội dung chuyển tiền và trong cả hai lần giao dịch số điện thoại người nhận và người trực tiếp nhận ma túy đều là V. Mặt khác V cũng chưa từng gặp mặt người bán và không quen biết Lương Đ A. Trong phần xét hỏi tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bổ sung, Đ A thay đổi lời khai và chỉ thừa nhận duy nhất bán ma túy Cần sa vào ngày 31/12/2024 qua hình thức đặt ship qua ứng dụng “be” mang đến địa chỉ 136 T giao Cần sa cho người sử dụng số điện thoại 033356xxxx. Quá trình điều tra bổ sung, Cơ quan CSĐT- Công an TP Hà Nội và Viện kiểm sát khu vực 1 đã tiến hành lấy lời khai nhưng Đ A vẫn giữ nguyên lời khai như tại phiên tòa sơ thẩm. Vì Lương Đ A đã thay đổi lời khai và ngoài lời khai của

Đ A thì cơ quan điều tra không thu thập được thêm chứng cứ nào khác, không xác định được người mua, thời gian và địa điểm giao dịch, chủng loại ma túy... Do đó không đủ căn cứ xác định Lương Đ A đã nhiều lần mua bán trái phép Cần sa.

Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội truy tố bị cáo Lương Đ A về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị xử phạt: Lương Đ A mức án từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về phần vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín mép có chữ ký của đương sự Lương Đ A, chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ Công an Lê Mạnh Tuấn, ngày 31/12/2024 (Chứa tang vật là ma túy, 01 cân điện tử màu trắng, 01 hộp sắt hình trụ tròn màu đen - vàng, 02 hộp nhựa màu trắng nắp đáy màu xanh, 01 bao nilon đựng thức ăn chó mèo, 01 bao nilon đựng túi giấy, túi nilon, 01 máy hàn nhiệt màu trắng nhãn hiệu UNI- Q thu giữ của Lương Đ A); 01 bao niêm phong được dán kín mép có chữ ký của Lương Đ A, chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ công an Lê Mạnh Tuấn, ngày 31/12/2024 (Chứa tang vật là ma túy thu giữ của Lương Đ A); Bao niêm phong đã được niêm phong thi hành án dân sự khu vực 1- thành phố Hà Nội tiếp nhận vật chứng trên và không chịu trách nhiệm về số lượng khối lượng chất lượng bên trong bao niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy ZFlip3 màu tím đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, bên trong có 01 sim, imei: 351782460888xxx.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận, bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo Lương Đ A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ trong vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00' ngày 31/12/2024, tại khu vực trước nhà số 41 ngõ 279 Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội (nay là phường N, thành phố Hà Nội), Lương Đ A có hành vi tàng trữ trái phép 12,240 gam ma túy loại Cần sa với mục đích để bán, đã bị Tổ công tác Công an phường V phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, Đ A còn tàng trữ trái phép 905,04 gam ma túy loại Cần sa tại nơi ở của Lương Đ A tại địa chỉ phòng 301 nhà số 41 ngõ 270 Đ, phường N, thành phố Hà Nội, Lương Đ A tàng trữ với mục đích để bán; Xét, hành vi của bị cáo Lương Đ A đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lương Đ A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng do ham hưởng lợi bất chính, các bị cáo coi thường pháp luật thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần phải xét xử các bị cáo nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Thành L cần áp dụng một mức hình phạt tù đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín mép có chữ ký của đương sự Lương Đ A, chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ Công an Lê

Mạnh Tuấn, ngày 31/12/2024 (Chứa tang vật là ma túy, 01 cân điện tử màu trắng, 01 hộp sắt hình trụ tròn màu đen - vàng, 02 hộp nhựa màu trắng nắp đáy màu xanh, 01 bao nilon đựng thức ăn chó mèo, 01 bao nilon đựng túi giấy, túi nilon, 01 máy hàn nhiệt màu trắng nhãn hiệu UNI- Q thu giữ của Lương Đ A) thu giữ của bị cáo liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín mép có chữ ký của Lương Đ A, chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ công an Lê Mạnh Tuấn, ngày 31/12/2024 (Chứa tang vật là ma túy thu giữ của Lương Đ A); Bao niêm phong đã được niêm phong thi hành án dân sự khu vực 1- thành phố Hà Nội tiếp nhận vật chứng trên và không chịu trách nhiệm về số lượng khối lượng chất lượng bên trong bao niêm phong.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy ZFlip3 màu tím đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, bên trong có 01 sim, imei: 35178246088xxxx thu giữ của bị cáo liên quan đến việc phạm tội nên cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo, án phí: Bị cáo có quyền kháng cáo và nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lương Đ A 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2024.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín mép có chữ ký của đương sự Lương Đ A, chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ Công an Lê Mạnh Tuấn, ngày 31/12/2024 (Chứa tang vật là ma túy, 01 cân điện tử màu trắng, 01 hộp sắt hình trụ tròn màu đen - vàng, 02 hộp nhựa màu trắng nắp đáy màu xanh, 01 bao nilon đựng thức ăn chó mèo, 01 bao nilon đựng túi giấy, túi nilon, 01 máy hàn nhiệt màu trắng nhãn hiệu UNI- Q thu giữ của Lương Đ A); 01 bao niêm phong được dán kín mép có chữ ký của Lương Đ A, chữ ký của giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ công an Lê Mạnh Tuấn, ngày 31/12/2024 (Chứa tang vật là ma túy thu giữ của Lương Đ A); Bao niêm phong đã được niêm phong thi hành án dân sự khu vực 1- thành phố Hà Nội tiếp nhận vật chứng trên và không chịu trách nhiệm về số lượng khối lượng chất lượng bên trong bao niêm phong; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - thành phố Hà Nội, theo biên bản bàn giao vật chứng số 12/KV1-2025 ngày 19/7/2025.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy ZFlip3 màu tím đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, bên trong có 01 sim, imei: 35178246088xxxx; Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại phòng thi hành án

dân sự khu vực 1- thành phố Hà Nội, theo biên bản bàn giao vật chứng số 12/KV1-2025 ngày 19/7/2025

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 1 - Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 - HN;
- Trại tạm giam số I - Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Hà Cẩm Hà

